

## Vùng cánh tay

Vùng cánh tay (regio brachii) là tất cả phần mềm bao quanh xương cánh tay. Vùng cánh tay được giới hạn từ bờ dưới cơ ngực to đến đường vòng trên nếp khuỷu 3cm. Có vách liên cơ ngoài và trong tách từ mạc bọc cánh tay đến bám vào xương cánh tay chia ra thành 2 vùng nhỏ là vùng cánh tay trước và vùng cánh tay sau.

### Vùng cánh tay trước (regio brachii anterior)

Gồm tất cả phần mềm che phủ mặt trước của xương cánh tay và 2 vách gian cơ.

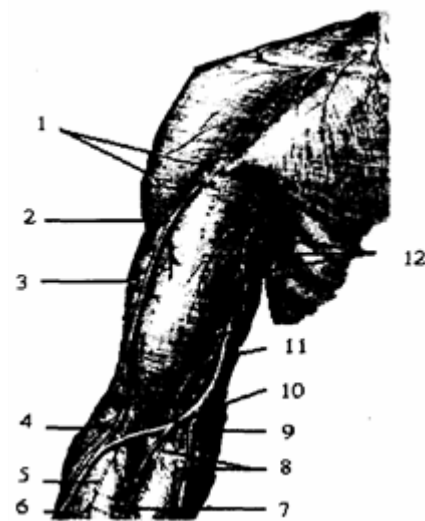
#### 1.1. Cấu tạo lớp nông

Da mỏng, mềm mại và di động.

Tổ chức dưới da: mỏng, trong lớp này có tĩnh mạch đầu chạy dọc phía ngoài cơ nhị đầu tới rãnh Delta ngực rồi chọc qua cân nông vào sâu đổ vào tĩnh mạch nách. Nhánh bì của dây thần kinh mũ, các nhánh của thần kinh bì cẳng tay trong và thần kinh bì cánh tay trong.

Mạc bọc cánh tay bọc quanh cánh tay, mỏng tách 2 vách gian cơ trong và ngoài ngăn cách vùng cánh tay trước và sau.

1. Nhánh bì thần kinh nách
2. Tĩnh mạch đầu
3. Nhánh bì thần kinh quay
4. Tĩnh mạch giữa đầu
5. Nhánh bì thần kinh cơ bì
6. Tĩnh mạch quay nông
7. Tĩnh mạch giữa nông
8. Thần kinh bì cẳng tay trong
9. Tĩnh mạch trụ nông
10. Tĩnh mạch giữa nền
11. Tĩnh mạch nền
12. Thần kinh bì cánh tay trong



Hình 2.26. Tĩnh mạch và thần kinh nông vùng cánh tay trước

#### Cơ vùng cánh tay trước

Từ sâu ra nông có 3 cơ.

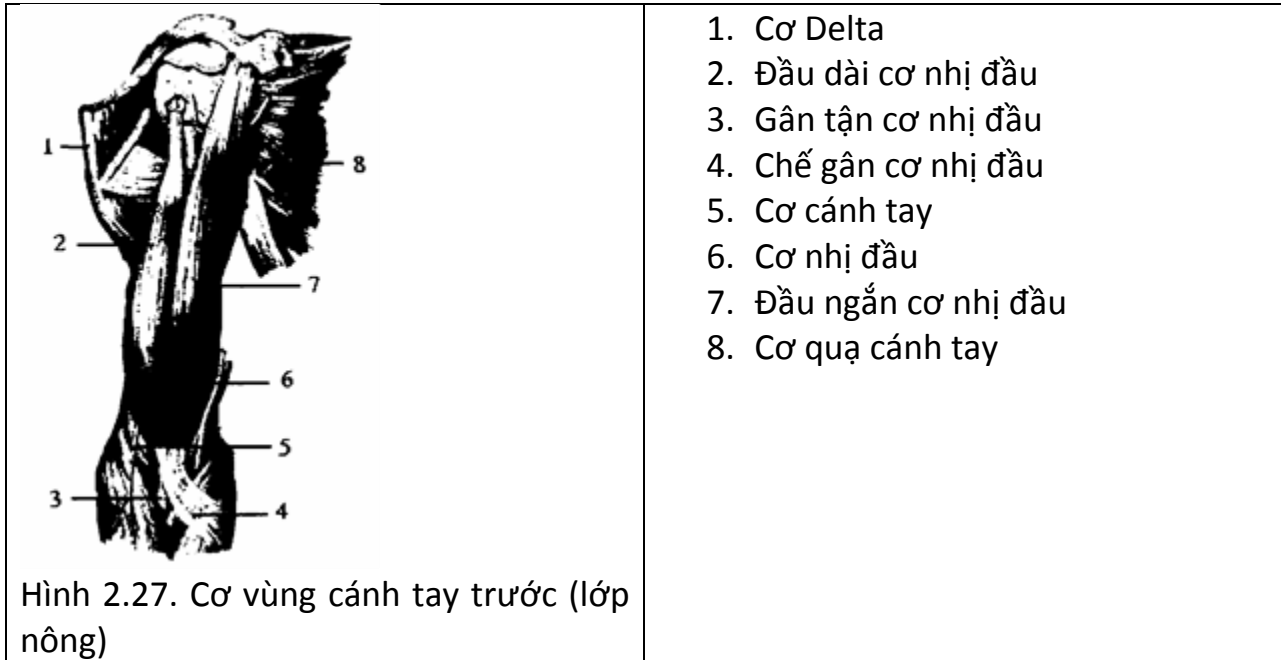
Cơ cánh tay (m. brachialis): bám từ nửa dưới mặt trong, mặt ngoài của xương cánh tay và 2 vách liên cơ (trong, ngoài) rồi chạy xuống bám vào mỏm vẹt của xương trụ có tác dụng gấp cẳng tay vào cánh tay.

Cơ nhị đầu cánh tay (m. biceps brachii): cơ này có 2 phần; phần dài bám từ diện trên ổ chảo chạy qua rãnh giữa 2 mấu động xương cánh tay; phần ngắn bám từ mỏm quạ. Cả hai phần chập lại với nhau chạy xuống dưới bám vào lồi cơ nhị đầu

của xương quay. Trước khi bám tận vào xương quay nó tách ra một chế cân đi vào phía trong để hoà lẫn với cân nông của vùng khuỷu, và tham gia cấu tạo thành trước của máng nhị đầu trong. Tác dụng gấp cẳng tay vào cánh tay.

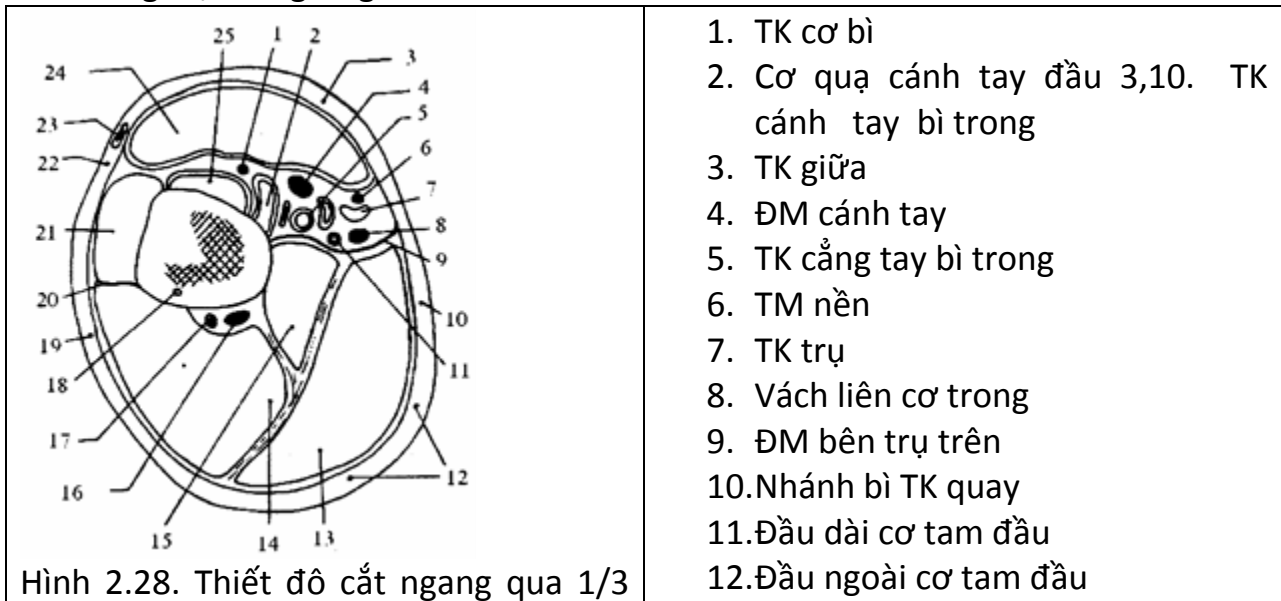
Đây là cơ tùy hành của động mạch cánh tay, bờ trong cơ là mốc tìm động mạch.

Cơ quạ cánh tay (m.coracobrachialis): cơ này cùng phần ngắn của cơ nhị đầu cánh tay bám từ mỏm quạ rồi chạy thẳng xuống bám vào 1/3 trên mặt trong xương cánh tay có tác dụng khép cánh tay. Đây là cơ tùy hành của động mạch nách.



**Ống cánh tay**

Ống cánh tay là 1 ống cơ mạc nằm ở mặt trong vùng cánh tay trước có hình lăng trụ tam giác gồm có 3 thành.



trên cánh tay	13.Đầu trong cơ tam trong 14.đầu 15.TK quay 16.ĐM quay 17.Xương cánh tay 18.Nhánh bì 19.Vách liên cơ ngoài 20.Cơ Delta 21.Nhánh bì TK mũ 22.TM đầu 23.Cơ nhị đầu 24.Cơ cánh tay trước
---------------	--

#### Thành trước

Ở trên là cơ quạ cánh tay và cơ nhị đầu cánh tay, ở dưới là cơ nhị đầu cánh tay và cơ cánh tay trước.

#### Thành trong

Là mạc bọc cánh tay, tổ chức dưới da và da.

#### Thành sau

Là vách liên cơ trong.

Các thành phần đựng trong ống cánh tay

#### 1 4.1. Động mạch cánh tay (arteria brachialis)

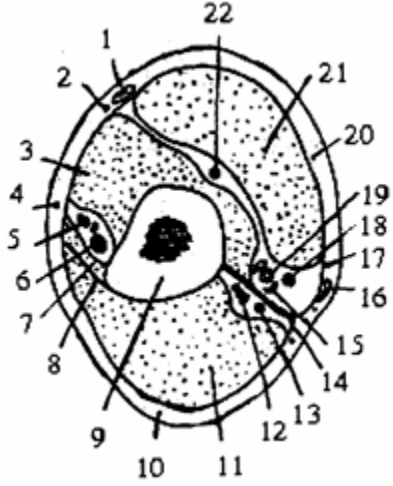
Nguyên uỷ: tiếp theo với động mạch nách từ bờ dưới cơ ngực to.

Đường đi: tiếp theo hướng đi của động mạch nách vào ống cánh tay rồi vào máng nhị đầu trong khi tới dưới nếp gấp khuỷu 3 em tách thành 2 nhánh cùng là động mạch quay và động mạch trụ.

Liên quan:

- Đoạn trong ống cánh tay:

Liên quan xa: liên quan với các thành của ống cánh tay.

 <p>Hình 2.29. Thiết đồ cắt ngang qua 1/3 dưới cánh tay</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. TM đầu</li> <li>2. Nhánh bì TK mũ</li> <li>3. Cơ cánh tay trước</li> <li>4. TK bì cánh tay ngoài</li> <li>5. ĐM.TM cánh tay sâu</li> <li>6. TK quay tay trong</li> <li>7. Cơ cánh tay quay</li> <li>8. Vách gian cơ ngoài</li> <li>9. Xương cánh tay</li> <li>10. Nhánh bì (TK quay)</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cơ tam đầu cánh tay</li> <li>2. ĐM, TM bên trụ trên</li> <li>3. TK trụ</li> <li>4. Vách gian cơ trong</li> <li>5. TM cánh tay</li> <li>6. TM nền</li> <li>7. TK bì căng tay trong</li> <li>8. TK giữa</li> <li>9. ĐM cánh tay</li> <li>10. TK bì cánh tay trong</li> <li>11. Cơ nhị đầu cánh tay</li> <li>12. TK cơ bì</li> </ol>
--	---	---

Liên quan gần: dây thần kinh giữa lúc đầu ở ngoài động mạch rồi bắt chéo trước ở giữa cánh tay để xuống dưới thì nằm trong động mạch, dây thần kinh trụ ở trong động mạch rồi chọc qua vách liên cơ trong ra khu sau, dây thần kinh quay lúc đầu ở sau động mạch qua tam giác cánh tay tam đầu ra sau cánh tay.

- Đoạn trong rãnh nhị đầu trong:

Liên quan xa: liên quan với các thành của máng nhị đầu trong, có trẻ gân cơ nhị đầu bắt chéo phía trước.

Liên quan gần: dây thần kinh giữa tách xa động mạch vào giữa 2 bó của cơ sấp tròn.

**Phân nhánh:**

Nhánh cơ: 10 - 15 nhánh.

Nhánh cơ Delta.

Nhánh nuôi xương cánh tay.

Động mạch cánh tay sâu: chọc qua tam giác cánh tay tam đầu ra sau cánh tay, ở trong rãnh xoắn, khi tới bờ ngoài xương cánh tay thì chia thành 2 nhánh lên và xuống.

Nhánh bên trụ trên: cùng dây thần kinh trụ qua vách lên cơ trong ra sau.

Nhánh bên trụ dưới: tách từ động mạch cánh tay ngang trên nếp gấp khuỷu 2 khớp ngón tay, động mạch tách 2 nhánh trước sau.

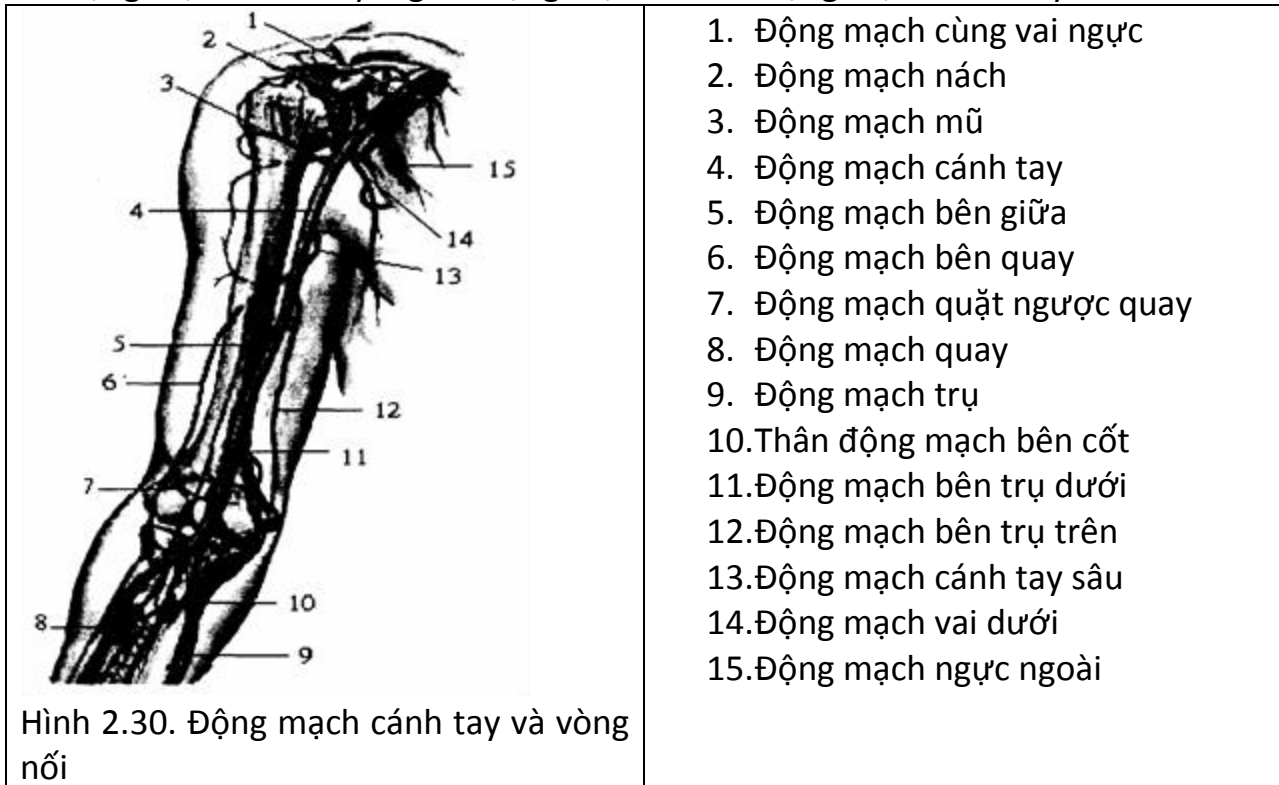
Vòng nối:

Vòng nối quanh cánh tay: do nhánh lên của động mạch cánh tay sâu nối với nhánh xuống của động mạch mũ.

Vòng nối trên lồi cầu: do nhánh xuống của động mạch cánh tay sâu nối với nhánh quặt ngược quay trước của động mạch quay và nhánh quặt ngược quay sau của động mạch trụ.

Vòng nối trên ròng rọc: do nhánh bên trụ trên, bên trụ dưới nối với 2 nhánh trước và sau của thân động mạch quặt ngược trụ.

Áp dụng: có thể thắt động mạch cánh tay ở dưới động mạch cánh tay sâu, tốt nhất là thắt ở dưới động mạch bên trụ trên. Đoạn nguy hiểm của động mạch nách và động mạch cánh tay ở giữa động mạch mũ và động mạch cánh tay sâu.



### Tĩnh mạch

Tĩnh mạch nông: có 2 tĩnh mạch là tĩnh mạch nền và tĩnh mạch đầu.

Tĩnh mạch sâu: có 2 tĩnh mạch đi kèm và cùng tên với động mạch.

### Thần kinh

Dây thần kinh cơ bì: tách từ thân nhì trước ngoài chọc qua cơ quạ cánh tay ra khu cánh tay trước nằm giữa cơ nhị đầu và cơ cánh tay trước rồi ra nông, tách nhánh cho cơ vùng cánh tay trước, cảm giác cho da vùng cẳng tay ngoài và sau.

Dây thần kinh bì cẳng tay trong đi trong ống cánh tay khi đến giữa ống cánh tay thì chọc qua lỗ vào của tĩnh mạch nền ta nông.

Dây thần kinh bì cánh tay trong, ở nách thần kinh ở sau tĩnh mạch rồi chạy vào

trong nối với nhánh liên sườn 2 cảm giác cho da vùng nách và da phía trong cánh tay.

Dây thần kinh giữa đi kèm động mạch lúc đầu ở phía ngoài động mạch rồi bắt chéo phía trước động mạch vào trong.

Dây thần kinh trụ: từ vùng nách thần kinh trụ vào ống cánh tay đi trong ống cánh tay khi tới giữa ống cánh tay thì chọc qua vách liên cơ trong ra khu sau.

